HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN TÂY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/NQ-HĐND	*Sơn Tây, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN TÂY KHOÁ XXI NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2025;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Đại hội đại biểu xã Sơn Tây khoá I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 ngày 03 tháng 8 năm 2025;

Xét đề nghị của UBND xã Sơn Tây tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 19/6/2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm giai đoạn 2026 -2030 của xã Sơn Tây, như sau:

1. Mục tiêu chung

Bối cảnh tình hình thế giới, trong nước dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường, cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro đan xen tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Thúc đẩy tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo đà, tạo lực và tạo thế cho giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu tăng trưởng đạt hai con số.

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026. Tập trung thúc đẩy tăng trưởng toàn diện trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với phát triển sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân.

Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương; bảo đảm tốt chính sách an sinh xã hội. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ, cải cách hành chính; tăng cường thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai và cháy, nổ.

Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng công tác đối ngoại, thông tin, tuyên truyền, phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1 Chỉ tiêu về kinh tế xã hội

(1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn 10,3%;

(2) Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 5,2%; Công nghiệp - Xây dựng 8,9%; Thương mại - Dịch vụ 85,9%.

(3) Thu nhập bình quân đầu người đạt 87 triệu đồng/người/năm.

(4) Thu ngân sách nhà nước: 68 tỷ đồng;

(5) Sản lượng lương thực đạt 2.400 tấn.

(6) Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản: 120 triệu đồng;

(7) Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại;

(8) Số lượng doanh nghiệp, số hộ làm kinh tế thương mại dịch vụ (Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đạt 100 doanh nghiệp; Số hộ làm kinh tế thương mại dịch vụ tăng thêm 200 hộ.

(9) Tổng đàn hươu, dê, ong:

- Ổn định đàn vật nuôi, tổng đàn hươu 2900 con.
- Ổn định đàn vật nuôi, tổng đàn dê 1300 con.
- Ổn định đàn vật nuôi, tăng đàn ong 2500 đàn

(10). Chỉ tiêu Rừng:

- Diện tích trồng rừng sau khai thác: 830 ha;
- Dược liệu dưới tán rừng: 200 ha;
- Chứng chỉ rừng FSC: 1200 ha;

2.2. Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(11) Tỷ lệ gia đình, thôn văn hóa:

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 96%;
- Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa 100%.

(12) Trường đạt chuẩn quốc gia 100%.

(13) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 98,5%;

(14) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng 1% - 1,5%;

(15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo tạo đạt 85%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ: 70%;

(16) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới nâng cao theo quy định của Chính phủ, giai đoạn 2026-2030: 8%.

(17) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao trẻ < 5 tuổi: <5%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng trẻ < 5 tuổi: <5%;
- Tỷ lệ tiêm chủng trẻ dưới 1 tuổi: 99%

2.3. Chỉ tiêu đô thị, nước sạch, môi trường

(18) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%;

(19) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 55%;

(20) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định 95%.

2.4. Chỉ tiêu cải cách hành chính, chuyển đổi số:

(21) Hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền số (Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến 100%)

(22) Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến toàn trình 100%

(23) Tỷ lệ người dân có chữ ký số so với so với người dân có tài khoản định danh điện tử VneID: 20%;

2.5. Chỉ tiêu về an ninh, quốc phòng.

(24) Hằng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển giao quân, ra quân huấn luyện đạt kết quả tốt trở lên 100%;

(25) Giữ vững xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự, cơ sở vững mạnh toàn diện.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

3.1. Về kinh tế

Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp đột phá trong thu hút đầu tư vào các lĩnh vực mà xã có tiềm năng, lợi thế của xã bằng cách làm rõ tiềm năng, lợi thế của địa phương, xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư, cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư, tham mưu UBND xã tạo quỹ đất sạch, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, và tăng cường xúc tiến đầu tư để mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho xã; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tốc độ tăng giá trị sản phẩm đạt 10,3%, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 5,2%; Công nghiệp - Xây dựng 8,9%; Thương mại - Dịch vụ 85,9%.

3.2. Thương mại - dịch vụ, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, logistics, du lịch, y tế, giáo dục.

Tập trung phát triển hội doanh nghiệp của xã, cung cấp thông tin hai chiều đến doanh nghiệp để triển khai thực hiện. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, kinh doanh, đổi mới, sáng tạo của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh phát triển và mở rộng quy mô sản xuất và phấn đấu lên doanh nghiệp. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển các loại hình dịch vụ. Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành và phục vụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp lại, đổi mới doanh nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng, xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã. Triển khai thực hiện chính sách "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ thành lập mới, hộ kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp".

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ: thương mại tổng hợp, siêu thị mini, dịch vụ ăn uống, lưu trú, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, vận tải, logistics, dịch vụ phục vụ du lịch sinh thái.

Nâng cao hiệu quả quản lý thị trường, kiểm soát chặt chẽ hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm; xây dựng môi trường kinh doanh văn minh, cạnh tranh lành mạnh.

3.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề

Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã, bảo đảm phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng công tác lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội, góp phần phát triển đô thị và nông thôn bền vững.

Thu hút và tạo điều kiện cho đầu tư: Phối hợp với các sở ngành của tỉnh trong việc triển khai các quy hoạch, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông sản, nhằm gia tăng giá trị cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương và tạo việc làm. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, triển khai các dự án trên địa bàn, đặc biệt trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương như năng lượng tái tạo, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu trung tâm hành chính, khu du lịch sinh thái và dịch vụ thương mại. Tăng cường công.

Khuyến khích đổi mới thiết bị, công nghệ theo hướng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; hỗ trợ tiếp cận tín dụng ưu đãi, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

Tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; xây dựng các mô hình liên kết "đào tạo - sản xuất - tiêu thụ" trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp.

Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường trong khu vực sản xuất; yêu cầu cơ sở mới thành lập phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, công trình bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

3.4. Nông nghiệp, nông thôn mới nâng cao và phát triển kinh tế nông thôn

Triển khai các biện pháp tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, huy động có hiệu quả các nguồn lực để mở rộng quy mô sản xuất. Chủ động thu hút kêu gọi đầu tư, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh hàng hóa, giá trị gia tăng cao, thích ứng biến đổi khí hậu, mô hình nông nghiệp hữu cơ tuần hoàn; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực như hươu, ong, cây ăn quả, chè, dược liệu, thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung.

Triển khai xây dựng nông thôn mới hiện đại, đô thị văn minh gắn với quy hoạch chung của xã; ưu tiên hoàn thiện hạ tầng thiết yếu (giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, nhà văn hóa, khu thể thao, điểm nhấn cảnh quan trong khu dân cư...) và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

Tập trung hướng dẫn chỉ đạo sản xuất, tăng năng suất, sản lượng một số cây trồng trên địa bàn xã như chè, dược liệu…Tăng cường công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn quy trình canh tác tiên tiến cho người dân; khuyến khích áp dụng các mô hình trồng xen, trồng gối vụ, sử dụng phân bón hữu cơ, kỹ thuật canh tác bền vững phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và trình độ sản xuất của nông hộ. Chủ động triển khai các mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm nâng cao giá trị và đầu ra cho nông sản.

Duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng hộ gia đình gắn với phát triển kinh tế nông hộ, tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch tễ, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô phù hợp, kết hợp tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững. Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phát triển các diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững hướng đến tham gia thị trường tín chỉ carbon; phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm lâm trong công tác trồng, chăm sóc và phát triển rừng.

3.5. Quản lý thu, chi ngân sách, tín dụng và phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung xây dựng và thực hiện dự toán thu - chi ngân sách hằng năm bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội

của địa phương. Thực hiện giao quyền tự chủ tài chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách. Tăng cường công tác quản lý thu - chi ngân sách; quản lý chặt chẽ, nuôi dưỡng và phát triển các nguồn thu trên địa bàn, phấn đấu thu đúng, thu đủ và đạt 100% dự toán ngân sách được giao hằng năm. Tổ chức chi ngân sách bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; không để xảy ra sai phạm trong quá trình thực hiện. Thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ các loại hình sản xuất, kinh doanh, các thành phần kinh tế, hộ kinh doanh cá thể để phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước và quản lý nguồn thu tại địa bàn; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất, kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

Điều hành dự toán ngân sách bằng các biện pháp phù hợp nhằm khai thác tốt các nguồn thu, rà soát tạo nguồn thu mới, chống thất thu, nợ đọng ngân sách. Phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế triển khai đồng bộ các giải pháp, phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Làm tốt công tác quản lý tài sản nhà nước tại tại các cơ quan, đơn vị. chú trọng xử lý các tài sản nhà đất dôi dư trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình mục tiêu, các dự án, thực hiện giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Huy động tối đa nguồn nhân lực để đầu tư phát triển hạ kỹ thuật, hạ tầng xã hội, huy động sức dân để triển khai kiên cố hóa giao thông nông thôn và giao thông nội đồng và kiên cố hóa kênh mương. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 đạt 68 tỷ đồng.

3.6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất gắn với tiến độ triển khai các dự án đầu tư, ưu tiên quỹ đất cho thương mại - dịch vụ, nhà ở đô thị, công trình công cộng; công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Triển khai làm tốt công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất; quảng bá tiềm năng lợi thế của xã để thu hút kêu gọi đầu tư.

Tập trung rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch của cấp trên. Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê đất đai, thống kê, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản thông qua việc đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa bản đồ địa chính, kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định. Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình các thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên trên địa bàn, bao gồm tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên năng lượng, bảo đảm tiết kiệm, bền vững, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tổ chức các đợt truyền thông, tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường; phấn đấu cuối năm 2030 tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 100%, trong đó tỷ lệ nước sạch: 55%

Đẩy nhanh cấp mới, cấp đổi, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; siết chặt quản lý đất công, kiên quyết xử lý các hành vi lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, vi phạm hành lang an toàn giao thông, thủy lợi.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; từng bước nâng cấp, mở rộng bãi rác và hệ thống thu gom rác tại khu dân cư; vận động người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn, tăng tỷ lệ rác được xử lý đạt chuẩn.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của xã, trọng tâm là chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý văn bản, hồ sơ công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là trong nông nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; khuyến khích các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sản xuất thông minh, thân thiện với môi trường. Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm, nền tảng số, công cụ quản lý điện tử, phục vụ công tác chuyên môn và phục vụ Nhân dân hiệu quả. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá và sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nội dung về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp trên hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai hiệu quả, đồng bộ trên địa bàn.

Hoàn thiện hạ tầng số, mở rộng mạng băng rộng, phủ sóng internet tốc độ cao; lắp đặt wifi công cộng tại nhà văn hóa thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng; đa dạng hóa các dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, lực lượng nòng cốt chuyển đổi số cộng đồng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, nền tảng số.

5. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Văn hóa, thông tin, thể thao

Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. UBND xã tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; chú trọng công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, gắn với phát triển du lịch sinh thái. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thanh cơ sở; quản lý tốt các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa. Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng thôn, làng, đặc biệt chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực cho các hoạt động bảo tồn di tích, phát triển văn hóa, thể thao gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trái quy định; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong xây dựng đời sống văn hóa mới.

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, duy trì và nâng cao chất lượng các giải thể thao của xã, thôn; khuyến khích thành lập các câu lạc bộ thể thao cơ sở; tạo điều kiện cho thanh thiếu niên, học sinh rèn luyện thể chất. Quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, khuyến khích vận động viên tham gia các giải đấu cấp tỉnh. Phát triển phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng gắn với các ngày lễ, sự kiện chính trị - xã hội, lồng ghép tuyên truyền về xóa bỏ hủ tục, thay đổi nếp nghĩ, cách làm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa - thông tin và thể thao; từng bước xây dựng, vận hành hệ thống thông tin tuyên truyền hiện đại, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, internet, trò chơi điện tử công cộng, đảm bảo tuân thủ pháp luật và thuần phong mỹ tục.

5.2. Giáo dục - đào tạo

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở tốp đầu của tỉnh.

Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, bảo đảm 100% trường đạt chuẩn quốc gia được duy trì, từng bước nâng chuẩn mức độ cao hơn.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ý thức công dân, an toàn giao thông, an ninh mạng; chú trọng dạy và học ngoại ngữ, tin học.

5.3. Y tế, dân số, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Nâng cao năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh của hệ thống y tế cơ sở; duy trì và phát huy xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đẩy mạnh y tế dự phòng, giám

sát dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ, người yếu thế.

Tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; triển khai các giải pháp hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội.

Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu về giảm nghèo bền vững; rà soát, hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, cải thiện điều kiện sống, hạn chế tái nghèo; nhân rộng các mô hình thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; tổ chức tốt các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", các chương trình hỗ trợ an sinh dịp lễ, tết.

5.4. Phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm

Tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu thị trường lao động; mở rộng các ngành nghề đào tạo phục vụ phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, thương mại.

Khuyến khích người lao động tham gia học nghề, đào tạo lại, nâng cao tay nghề; đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động theo hợp đồng, tạo việc làm bền vững, nâng thu nhập, giảm áp lực lao động tự do không chính thức.

Phát triển đội ngũ lao động chất lượng cao, đội ngũ doanh nhân trẻ, cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thanh niên, phụ nữ.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Triển khai toàn diện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình của tỉnh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận Một cửa; tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt.

Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; duy trì, mở rộng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; công khai, minh bạch quy trình, thủ tục, phí, lệ phí, thời gian giải quyết trên môi trường số.

Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người dân.

Tăng cường các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, không để phát sinh điểm nóng, dư luận bức xúc.

Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, kéo dài; phát huy vai trò hòa giải ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở.

7. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ theo kế hoạch.

Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, tuyển sinh quân sự hằng năm; nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự tại cơ sở; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ, không hình thành "điểm nóng".

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 và các chương trình ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử phục vụ quản lý dân cư, an ninh trật tự, cải cách thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm; gắn nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức và chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã khoá XXI, nhiệm kỳ 2026 – 2031 kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban, phòng, đơn vị trực thuộc;
- Thôn trưởng, Tổ trưởng các tổ dân phố;
- Lưu: VT, TTHĐND.

CHỦ TỊCH

Hoàng Cẩm Thạch